

PHÂN TÍCH XU HƯỚNG HỢP TÁC KINH TẾ TRUNG QUỐC - ASEAN VÀ KHUYẾN NGHỊ CHO VIỆT NAM

● NGUYỄN THỊ THÙY DƯƠNG

Khoa tiếng Trung Quốc - Trường Đại học Ngoại Thương

TÓM TẮT:

Hơn 30 năm kể từ khi Trung Quốc và ASEAN thiết lập quan hệ chính thức, mối quan hệ hợp tác kinh tế Trung Quốc - ASEAN đã đạt được những dấu ấn, và thành tựu đáng chú ý. Hiện nay, Trung Quốc ngày càng đóng vai trò quan trọng trong nền kinh tế thế giới, trong khi khu vực Đông Nam Á là địa bàn cạnh tranh sức ảnh hưởng giữa các nước lớn. Bài viết nghiên cứu bối cảnh và thực trạng quan hệ hợp tác kinh tế Trung Quốc - ASEAN trong thời gian qua, xu hướng phát triển quan hệ hợp tác này và khuyến nghị chính sách cho Việt Nam để bảo đảm lợi ích quốc gia trong hợp tác kinh tế quốc tế.

Từ khóa: xu hướng hợp tác, hợp tác kinh tế, Trung Quốc, ASEAN.

1. Đặt vấn đề

Trung Quốc và các nước ASEAN là đối tác quan trọng của Việt Nam nhờ sự gần gũi về địa lý và lịch sử hợp tác lâu dài. Việt Nam nhận tác động qua lại từ hoạt động hợp tác kinh tế giữa Trung Quốc và ASEAN nói chung, cũng như từ phía Trung Quốc, từ các nước thành viên ASEAN và tác động từ quan hệ hợp tác kinh tế của Trung Quốc với mỗi nước thành viên ASEAN. Bài viết phân tích thực trạng hợp tác kinh tế, dự báo xu hướng hợp tác kinh tế giữa Trung Quốc và ASEAN, từ đó, đưa ra một số khuyến nghị với Việt Nam để bảo đảm lợi ích quốc gia trong hợp tác kinh tế quốc tế.

2. Tổng quan nghiên cứu

Trong các nghiên cứu và bài báo khoa học trước đó, các tác giả chủ yếu phân tích tác động quan hệ kinh tế ASEAN - Trung Quốc đối với Việt Nam, đưa ra các dấu ấn hợp tác kinh tế giữa ASEAN - Trung Quốc, Việt Nam - Trung Quốc, có đưa ra dự báo xu hướng hợp tác kinh tế giữa ASEAN - Trung Quốc... Tuy nhiên, quan hệ hợp tác kinh tế giữa các

nước luôn có sự biến động phụ thuộc vào quan điểm, chủ trương phát triển của mỗi nước trong từng thời kỳ, từng giai đoạn phát triển của nước đó và quan hệ hợp tác kinh tế giữa ASEAN - Trung Quốc cũng như vậy. Từ tình hình trên, bài viết phân tích thực trạng hợp tác kinh tế giữa ASEAN - Trung Quốc giai đoạn 2012 - 2022, từ đó đưa ra dự báo xu hướng hợp tác kinh tế và khuyến nghị cho Việt Nam, bảo đảm lợi ích quốc gia Việt Nam trong quan hệ hợp tác kinh tế quốc tế trong thời gian tới.

3. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng phương pháp định tính, thu thập thông tin thứ cấp từ báo, tạp chí chuyên ngành sách và các công trình nghiên cứu, thu thập số liệu thứ cấp từ nguồn mạng Internet, các nguồn thông tin như Trung tâm WTO và Hội nhập (thuộc Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam), Ban Thư ký ASEAN, Tổng cục Thống kê Trung Quốc. Ngoài ra, bài viết còn sử dụng phương pháp lịch sử, lịch đại để sắp xếp thông tin, tình hình bối cảnh hợp tác kinh tế ASEAN - Trung Quốc và phương pháp

dự báo để dự báo xu hướng hợp tác kinh tế ASEAN - Trung Quốc trong tương lai gần.

4. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

4.1. Thực trạng hợp tác kinh tế giữa Trung Quốc và ASEAN

Bối cảnh hợp tác kinh tế ASEAN - Trung Quốc: Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) được thành lập vào năm 1967, trong bối cảnh những đối đầu, chia rẽ và xung đột bao trùm toàn khu vực, do đó, trong hơn 20 năm đầu tồn tại, khởi đầu chỉ là các hoạt động hợp tác khá hạn chế, chủ yếu xác lập cơ sở, tiền đề cho hợp tác thông qua việc định hình các chuẩn mực ứng xử chung tại khu vực. Cuộc khủng hoảng tài chính năm 1997 đã bộc lộ những điểm yếu của ASEAN như khả năng hợp tác nội khối và uy tín, năng lực để huy động sự giúp đỡ của cộng đồng quốc tế. Cuộc khủng hoảng này đã làm thay đổi nhận thức của các nước thành viên ASEAN, sau đó, ASEAN đã tích cực mở rộng liên kết kinh tế - thương mại với các nước Đông Á khác, hình thành mạng lưới các Khu vực mậu dịch tự do với các đối tác quan trọng ở khu vực như Nhật Bản, Hàn Quốc, Ấn Độ, Australia, New Zealand và Trung Quốc; đồng thời thúc đẩy nhiều chương trình hợp tác thương mại, kinh tế với các đối tác như Mỹ, Canada, Liên minh châu Âu, Nga (Nguyễn Tiến Minh, 2015).

Đối với Trung Quốc, để thực hiện công cuộc hiện đại hóa đất nước, Trung Quốc hướng tới thiết lập môi trường hòa bình với bên ngoài và phát triển quan hệ hợp tác với các nước láng giềng dựa trên nguyên tắc: hòa bình, kiên trì phương châm láng giềng thân thiện, hữu hảo, hợp tác cùng có lợi, cùng phát triển. Và ASEAN là đối tác truyền thống của Trung Quốc, có sự gắn kết chặt chẽ về địa - chính trị, văn hóa truyền thống và kinh tế thương mại. Trung Quốc cũng là đối tác đối thoại đầu tiên của ASEAN tham gia Hiệp ước thân thiện và hợp tác (TAC). Trung Quốc chính thức thiết lập quan hệ hợp tác với ASEAN vào năm 1991 bằng việc triển khai hợp tác kinh tế thương mại với 6 nước thành viên ASEAN; sau đó đến giai đoạn 1997-2000, Trung Quốc hỗ trợ ASEAN khắc phục hậu quả của cuộc khủng hoảng tài chính xảy ra ở châu Á năm 1997 và ra Tuyên bố chung với phương châm phát triển quan hệ hợp tác láng giềng hướng tới thế kỷ XXI trên cơ sở tin cậy lẫn nhau, cùng có lợi.

Năm 2002, hai bên đã ký “Hiệp định khung” trong đó đề cập tới việc thành lập Khu vực mậu dịch tự do ASEAN - Trung Quốc (ACFTA) vào năm 2010 đối với 6 nước thành viên cũ và đối với 4 nước thành viên mới vào năm 2015 tại Hội nghị thượng đỉnh Trung Quốc - ASEAN. Năm 2018, Trung Quốc và ASEAN công bố “Tầm nhìn đối tác chiến lược ASEAN - Trung Quốc”, đưa ra một kế hoạch chi tiết cho quan hệ giữa hai bên trong tương lai, theo đó hợp tác kinh tế là lĩnh vực quan trọng thúc đẩy tầm nhìn ASEAN - Trung Quốc về quan hệ đối tác chiến lược. Đến năm 2020, quan hệ hợp tác kinh tế Trung Quốc - ASEAN được nâng lên một tầm cao mới với sự ra đời của Hiệp định Đối tác kinh tế toàn diện khu vực (Regional Comprehensive Economic Partnership Agreement - RCEP), được kí kết vào ngày 15/11/2020 bởi 15 thành viên RCEP là 10 nước ASEAN và 6 nước đã có FTA với ASEAN (trừ Ấn Độ) gồm Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản, Australia và New Zealand.

Kết quả, theo Ban Thư ký ASEAN tại “Sách số liệu thống kê về ASEAN năm 2023”, tính đến năm 2022, Trung Quốc là đối tác thương mại lớn nhất của ASEAN trong 14 năm liên tiếp và là một trong ba nguồn đầu tư nước ngoài lớn nhất tại ASEAN. Ngược lại, năm 2021, ASEAN lần đầu tiên trở thành đối tác thương mại lớn nhất của Trung Quốc và là địa bàn đầu tư nước ngoài lớn nhất, lâu dài của Trung Quốc, điều này tiếp tục được duy trì vào các năm 2023 và 2024 (Ngọc Lan, 2023).

Về đầu tư trực tiếp từ Trung Quốc, theo Ban Thư ký ASEAN tại “Sách số liệu thống kê về ASEAN năm 2023”, giai đoạn từ năm 2012 đến 2023, tổng vốn đầu tư trực tiếp từ Trung Quốc vào ASEAN tăng gấp đôi từ 7.975 triệu USD vào năm 2012, tăng lên 17.300 triệu USD vào năm 2023 xếp sau Hoa Kỳ và đầu tư nội khối ASEAN với tổng vốn đầu tư trực tiếp vào ASEAN lần lượt là 74.400 triệu USD và 21.900 triệu USD (Cần Thị Thu Hương, 2016).

Ngoài ra, mức độ liên minh kinh tế của ASEAN còn thấp, khiến hiệu quả hợp tác với Trung Quốc nói riêng và với các nước khác nói chung chưa thực sự cao.

4.2. Dự báo xu hướng hợp tác kinh tế giữa Trung Quốc và ASEAN

Trong những năm gần đây, khi trọng tâm kinh

tế, chính trị của thế giới đang có sự dịch chuyển từ Tây sang Đông, khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương với nhiều lợi thế chiến lược, trở thành địa bàn trọng yếu, nơi cạnh tranh ảnh hưởng của các cường quốc hàng đầu thế giới. Đông Nam Á trở thành nơi cạnh tranh ảnh hưởng gay gắt giữa các cường quốc, nhất là giữa Mỹ và Trung Quốc, trên lĩnh vực hợp tác thương mại - đầu tư và công nghệ, nâng cao sức mạnh tổng hợp quốc gia.

Theo Bùi Thanh Tuấn (2021), xu thế toàn cầu hóa vẫn sẽ là xu hướng chủ yếu nhưng có phần chững lại do phản ứng của những nước đi đầu trong toàn cầu hóa như Anh, Mỹ, EU... trước tác động tiêu cực của chính xu thế này. Từ tình hình đó, toàn cầu hóa sẽ chuyển dần sang khu vực hóa thương mại với sự ra đời của nhiều cơ chế/sáng kiến ở cấp độ khu vực. ASEAN đã nổi lên như một điểm sáng, tâm điểm của hàng loạt sáng kiến liên kết và kết nối khu vực như Tiến trình ASEAN+1, Tiến trình ASEAN+3, Hội nghị cấp cao Đông Á.

Ngoài ra, về quan điểm phát triển và hợp tác kinh tế, theo “Tầm nhìn Cộng đồng ASEAN” được công bố tại Hội nghị Cấp cao ASEAN lần thứ 27 tại Kuala Lumpur (Malaysia), các nước thành viên ASEAN hướng tới xây dựng Cộng đồng Kinh tế ASEAN là một cộng đồng hội nhập và gắn kết cao, một cộng đồng dung nạp, tự cường hơn và hội nhập vào nền kinh tế toàn cầu.

Về phía Trung Quốc, trong Kế hoạch Phát triển kinh tế - xã hội 5 năm lần thứ 14 (2021 - 2025) và tầm nhìn đến năm 2035, Trung Quốc đặt mục tiêu tới năm 2025, có sức mạnh kinh tế, sức mạnh khoa học và công nghệ, sức mạnh tổng hợp của cả nước tăng mạnh, tổng sản lượng kinh tế và thu nhập bình quân đầu người của cư dân thành thị và nông thôn đạt mức mới, công nghệ cốt lõi đạt được những bước đột phá lớn, đi đầu trong các quốc gia đổi mới sáng tạo. Đáng chú ý, Trung Quốc chủ trương thực hiện mở cửa ở cấp độ cao hơn với thế giới bên ngoài, mở ra tình thế mới, hợp tác cùng có lợi.

Sáng kiến “Vành đai và con đường” chiếm vị trí quan trọng trong chiến lược phát triển kinh tế của Trung Quốc nhằm hiện thực hóa mục tiêu các nhà lãnh đạo Trung Quốc đề ra. Sáng kiến “Vành đai và con đường” lần đầu tiên được công bố vào năm 2013, có thể được hiểu gồm 3 sáng kiến liên kết với

nhau: (1) Thiết lập “Vành đai kinh tế Con đường tơ lụa” trên bộ, hình thành cầu nối Á - Âu và phát triển các hành lang kinh tế Trung Quốc với Mông Cổ, Nga, Trung Á và Đông Nam Á; (2) Xây dựng “Con đường tơ lụa trên biển thế kỷ XXI” kết nối Trung Quốc với Nam Á, Trung Đông, châu Phi và Địa Trung Hải qua Ấn Độ Dương; (3) Hình thành dự án “Con đường tơ lụa kỹ thuật số” xây dựng một siêu xa lộ thông tin kết nối Trung Quốc với châu Âu và châu Phi. Và vị trí địa chính trị của ASEAN là một trong những yếu tố vô cùng quan trọng đối với Trung Quốc trong chiến lược phát triển kinh tế nói chung và thực hiện Sáng kiến “Vành đai và con đường” của nước này nói riêng.

Có thể nói, quan hệ hợp tác kinh tế giữa Trung Quốc và ASEAN tạo thế cho Sáng kiến “Vành đai và con đường” triển khai các dự án phục vụ khai thác tài nguyên, vận chuyển hàng hóa khi cần thông qua việc sử dụng vốn cho vay xây dựng cơ sở hạ tầng ở các nước trong mạng lưới Sáng kiến “Vành đai và Con đường” để đổi lấy tài nguyên thiên nhiên, nguyên liệu đầu vào cho sản xuất công nghiệp của Trung Quốc, các nước nhận vốn vay phải trả lại dưới hình thức thương mại hoặc bán tài nguyên như dầu thô, khí đốt, đất hiếm hoặc khoáng sản quan trọng khác (Hoàng Thị Thanh Nhàn, 2021).

Xuất phát từ quan điểm phát triển kinh tế xã hội của ASEAN và Trung Quốc, tình hình quốc tế gần đây, dự báo trong thời gian tới, quan hệ hợp tác kinh tế giữa Trung Quốc - ASEAN sẽ diễn ra theo những chiều hướng sau:

Thứ nhất, ASEAN và Trung Quốc tiếp tục duy trì và tăng cường quan hệ hợp tác kinh tế, bởi vị trí chiến lược, tầm quan trọng của mỗi bên trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, mối quan hệ hợp tác kinh tế tích cực, truyền thống giữa hai bên cũng như phục vụ các yêu cầu chính trị, đối ngoại và bảo đảm an ninh.

Thứ hai, song song với việc duy trì và thúc đẩy quan hệ hợp tác kinh tế truyền thống với Trung Quốc, ASEAN sẽ thúc đẩy thương mại nội khối, đa dạng hóa đa phương hóa quan hệ hợp tác kinh tế, cân nhắc và thận trọng hơn trong việc lựa chọn các lĩnh vực hợp tác kinh tế - đầu tư với Trung Quốc hướng tới một khối kinh tế chung, tự lập tự cường hơn.

Thứ ba, quan hệ hợp tác kinh tế Trung Quốc - ASEAN sẽ chú trọng chiều sâu và chất lượng tăng trưởng, tập trung cải thiện năng suất lao động, hướng tới phát triển bền vững, vì một số lý do sau: (1) Trong tất cả kế hoạch, chương trình phát triển kinh tế - xã hội của cả hai bên, đều đề ra mục tiêu phát triển bền vững, cân bằng giữa phát triển kinh tế với việc bảo đảm an sinh xã hội, xóa đói giảm nghèo và bảo vệ môi trường; song đầu tư trực tiếp của Trung Quốc tại ASEAN vào các ngành khai khoáng gây ô nhiễm môi trường, làm mất cân bằng sinh thái và ảnh hưởng nghiêm trọng tới việc thực hiện mục tiêu phát triển bền vững của các nước ASEAN; (2) Đầu tư trực tiếp của Trung Quốc tại ASEAN hiện nay ít có tác động đến chuyển giao công nghệ, khi tập trung hầu hết vào các ngành công nghiệp tận dụng nguồn lao động dồi dào, giá rẻ và sử dụng nhiều tài nguyên thiên nhiên, còn đầu tư vào các ngành công nghiệp sử dụng công nghệ cao, hay hoạt động hợp tác nghiên cứu khoa học - kỹ thuật còn hạn chế. Thực trạng này cũng ảnh hưởng tới việc thực hiện mục tiêu phát triển của ASEAN, hướng tới một nền công nghiệp hiện đại, hàm lượng trí tuệ cao và hướng tới kỷ nguyên công nghệ số, thời đại số.

5. Kiến nghị, đề xuất đối với Việt Nam

Từ những dự báo về xu hướng hợp tác kinh tế Trung Quốc - ASEAN trong thời gian tới, để bảo đảm lợi ích quốc gia trong hợp tác kinh tế quốc tế, tác giả đưa ra một số kiến nghị, đề xuất như sau:

*** Đối với Chính phủ:**

Một là, kiên trì thực hiện quan điểm phát huy tinh thần độc lập tự chủ, tự lực tự cường, đa phương hóa, đa dạng hóa các quan hệ kinh tế quốc tế, tránh lệ thuộc vào một thị trường, một đối tác; chủ động hoàn thiện hệ thống phòng vệ để bảo vệ nền kinh tế, doanh nghiệp và thị trường trong nước phù hợp với các cam kết quốc tế.

Hai là, phát huy vai trò cầu nối giữa Trung Quốc và ASEAN thông qua việc tăng cường đối thoại chính trị, nâng cao hiểu biết, sự tôn trọng và tin cậy lẫn nhau; chủ động và tích cực thực hiện các cam kết, tuyên bố chung và mục tiêu chung của ASEAN. Qua đó, đưa các quan hệ hợp tác kinh tế đi vào chiều sâu, gắn chặt với lợi ích quốc gia - dân tộc, mở rộng hợp tác kinh tế quốc tế

không chỉ với các nước thành viên ASEAN, với các nước có Hiệp định thương mại tự do với ASEAN mà còn với các đối tác lớn khác có tiềm năng phát triển các ngành công nghiệp có tính chất nền tảng, hàm lượng khoa học công nghệ cao, nhất là công nghệ xanh.

Ba là, tăng cường hỗ trợ doanh nghiệp trong quá trình hợp tác kinh tế với Trung Quốc, ASEAN, một mặt cần nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp Việt Nam trên thị trường quốc tế và trong nước, mặt khác định hướng, hỗ trợ các doanh nghiệp Việt Nam đầu tư ra nước ngoài để tiếp cận với các ngành công nghiệp hiện đại, tiên tiến và tiếp thu kinh nghiệm quản lý của nước ngoài. Tiếp tục đẩy mạnh đầu tư vào nguồn nhân lực chất lượng cao, “nguồn vốn” con người để có được những thế hệ công dân Việt Nam giàu trí tuệ, giỏi ngoại ngữ, bản lĩnh vững vàng, tiếp thu có hiệu quả kinh nghiệm quản lý, công nghệ hiện đại từ các nước trên thế giới thông qua hợp tác kinh tế.

Bốn là, ưu tiên đẩy mạnh thu hút và có các chính sách khuyến khích đầu tư trực tiếp từ Trung Quốc thúc đẩy kinh tế xanh, kinh tế số, kinh tế tuần hoàn, kinh tế tri thức và lĩnh vực công nghệ xanh, công nghệ cao, đổi mới sáng tạo và nghiên cứu khoa học - kỹ thuật, hướng tới phát triển bền vững, bảo đảm an sinh xã hội; tránh tiếp nhận các dự án đầu tư sử dụng công nghệ lạc hậu, nhiều tài nguyên thiên nhiên hoặc sử dụng nhiều lao động phổ thông, không qua đào tạo.

*** Đối với doanh nghiệp, người dân:**

- Chủ động tìm hiểu các thông tin về các cam kết về tự do hóa thương mại, dịch vụ của ASEAN, Trung Quốc với Việt Nam thông qua các kênh thông tin chính thống của Chính phủ và các cơ quan quản lý nhà nước, nhằm nắm bắt các cơ hội sản xuất, kinh doanh ở nước ngoài, khai thác tối đa lợi ích kinh tế do các hiệp định thương mại tự do mang lại.

- Chủ động nâng cao năng lực cạnh tranh và khả năng thích ứng với tiêu chuẩn trong khu vực ASEAN và Trung Quốc; học hỏi kinh nghiệm quản lý, công nghệ sản xuất tiên tiến của nước ngoài và không ngừng nỗ lực đổi mới, sáng tạo, lấy kinh tế số, kinh tế tri thức làm trọng tâm, hướng đến phát triển bền vững ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

- Cần Thị Thu Hương (2016). Đầu tư trực tiếp của Trung Quốc vào ASEAN và khuyến nghị cho Việt Nam. Tạp chí Khoa học & Đào tạo Ngân hàng, số 166 (tháng 3.2016)
- Hoàng Thị Thanh Nhân (2021), Sáng kiến Vành đai con đường của Trung Quốc và phản ứng chính sách của một số quốc gia Đông Nam Á, Tạp chí Khoa học và Công nghệ Đông Đô, số 12 (2021)
- Lê Quang Thuận (2021). Nghiên cứu xu hướng phát triển, hợp tác kinh tế của Trung Quốc và khuyến nghị chính sách cho Việt Nam. Đề tài nghiên cứu khoa học, Ban Tài chính quốc tế và Chính sách Hội nhập, Bộ Tài chính.
- Ngọc Lan (2023). Thương mại Trung Quốc - ASEAN: Cạnh tranh và bổ sung, Báo Công an nhân dân. Truy cập tại <https://cand.com.vn/Kinh-te-Van-hoa-The-Thao/thuong-mai-trung-quoc-asean-can-phanh-va-bo-sung-i698137/>
- Nguyễn Tiến Minh (2015). Hợp tác kinh tế ASEAN - Trung Quốc. Tạp chí Khoa học xã hội Việt Nam, số 10(95) - 2015
- Tạp chí điện tử Lý luận chính trị (2021). Sáng kiến “Vành đai và con đường” của Trung Quốc và cơ hội, thách thức đối với Việt Nam. Truy cập tại <http://lyluanchinhtri.vn/home/index.php/quoc-te/item/3698-sang-kien-%E2%80%9Cvanh-dai-va-con-duong%E2%80%9D-cua-trung-quoc-va-co-hoi-thach-thuc-doi-voi-viet-nam.html>
- Vũ Hồ (2022). ASEAN: Hành trình năm mươi lăm năm từ quá khứ đến tương lai. Truy cập tại https://www.tapchiconsan.org.vn/web/guest/tin-binh-luan/-/asset_publisher/DLIYi5AJyFzY/content/asean-hanh-trinh-nam-muoi-lam-nam-tu-qua-khu-den-tuong-lai

Ngày nhận bài: 21/01/2025

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 14/02/2025

Ngày chấp nhận đăng bài: 22/2/2025

**CHINA - ASEAN ECONOMIC COOPERATION:
TRENDS AND RECOMMENDATIONS FOR VIETNAM**

● **NGUYEN THI THUY DUONG**

Faculty of Chinese Language,
Foreign Trade University

ABSTRACT:

Over the past 30 years since the establishment of formal relations, China-ASEAN economic cooperation has made significant strides and achieved notable milestones. Today, China holds a pivotal position in the global economy, while Southeast Asia remains a strategically important region influenced by major powers. This study examines the context and current state of China-ASEAN economic cooperation, analyzes emerging development trends, and proposes policy recommendations for Vietnam to safeguard its national interests and strengthen its position in international economic collaboration.

Keywords: cooperation trends, economic cooperation, China - ASEAN.